

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề 01

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm): Học sinh tô vào đáp án đúng trong phiếu trả lời trắc nghiệm :

Câu 1: Đồng bằng sông Cửu Long có mật độ dân số

- A. thấp hơn mật độ chung của cả nước.
- B. thấp hơn mật độ Tây Nguyên.
- C. cao hơn mật độ Đồng bằng sông Hồng.
- D. cao hơn mật độ chung của cả nước.

Câu 2: Điều kiện nào sau đây **không** thuận lợi cho sự phát triển ngành giao thông vận tải đường biển ở nước ta ?

- A. Có nhiều bãi triều, đằm phá ven biển.
- B. Có nhiều đảo, quần đảo ven bờ.
- C. Nằm gần các tuyến đường biển quốc tế quan trọng.
- D. Ven biển có nhiều vũng vịnh rộng, kín gió.

Câu 3: Sản phẩm nào sau đây **không** phải là mặt hàng xuất khẩu chủ lực ở Đồng bằng sông Cửu Long ?

- A. Lúa gạo.
- B. Hoa quả.
- C. Thủy sản đông lạnh.
- D. Gia cầm chế biến.

Câu 4: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết tỉnh nào ở Đồng bằng sông Cửu Long vừa tiếp giáp với Biển Đông vừa tiếp giáp với vịnh Thái Lan ?

- A. Cà Mau.
- B. An Giang.
- C. Long An.
- D. Kiên Giang.

Câu 5: Diện tích vùng biển thuộc chủ quyền nước ta lớn hơn diện tích đất liền khoảng

- A. 5 lần.
- B. hơn 3 lần.
- C. 2 lần.
- D. hơn 4 lần.

Câu 6: Cánh đồng muối Cà Ná nổi tiếng nước ta thuộc tỉnh nào sau đây ?

- A. Bình Thuận.
- B. Bình Định.
- C. Ninh Thuận.
- D. Quảng Ngãi.

Câu 7: Là đồng bằng rộng lớn nhất nước ta, Đồng bằng sông Cửu Long rộng khoảng

- A. 20 nghìn km²
- B. 30 nghìn km²
- C. 50 nghìn km²
- D. 40 nghìn km²

Câu 8: Các bãi cát dọc bờ biển miền Trung nước ta có chứa loại khoáng sản nào sau đây ?

- A. Sắt.
- B. Ôxit Ti tan
- C. Bôxit.
- D. Đồng.

Câu 9: Dựa vào bảng số liệu 1.1, cho biết nhận định nào sau đây đúng với sản lượng dầu thô và dầu thô xuất khẩu nước ta giai đoạn 2000-2015 ?

- A. Dầu thô xuất khẩu chiếm 94,4% dầu thô khai thác năm 2015.
- B. Tỷ trọng dầu thô xuất khẩu ngày càng tăng trong sản lượng dầu thô khai thác.
- C. Tỷ trọng dầu thô xuất khẩu ngày càng giảm trong sản lượng dầu thô khai thác.
- D. Dầu thô xuất khẩu chiếm 49,1% dầu thô khai thác năm 2000.

Câu 10: Bờ biển nào sau đây có lợi thế hơn cả trong việc phát triển du lịch biển ?

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- B. Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 11: Nghề làm muối của nước ta phát triển mạnh nhất ở vùng ven biển

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 12: Vùng nội thủy nước ta được xác định

- A. từ ranh giới đường bờ biển ra đến vùng lãnh hải.
- B. từ ranh giới đường bờ biển ra đến vùng tiếp giáp lãnh hải.
- C. từ ranh giới đường bờ biển ra đến vùng biển quốc tế.
- D. từ ranh giới đường bờ biển ra đến đường cơ sở.

Câu 13: Nguyên nhân quan trọng nhất làm cho sản lượng hải sản khai thác của Đồng bằng sông Cửu Long luôn dẫn đầu cả nước là

- A. người dân có kinh nghiệm.
- B. trữ lượng hải sản lớn nhất.
- C. thị trường rộng lớn.
- D. diện tích mặt nước lớn nhất.

Câu 14: Thế mạnh về mạng lưới sông ngòi không phải của Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. trồng lúa nước và cây ăn quả.
- B. phát triển thủy điện.
- C. giao thông vận tải và du lịch.
- D. nuôi trồng thủy sản.

Câu 15: Trong các vùng kinh tế của nước ta, vùng không giáp biển là

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. Đông Nam Bộ.
- D. Tây Nguyên.

Câu 16: Vùng có nhiều tỉnh giáp biển Đông nhất là

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 17: Cho bảng số liệu :

Bảng 1.1 : Sản lượng dầu thô khai thác, khí tự nhiên, dầu thô xuất khẩu của nước ta giai đoạn 2000-2015

Sản lượng \ Năm	2000	2005	2010	2015
<i>Dầu thô khai thác (triệu tấn)</i>	16,3	18,5	15,0	18,7
<i>Khí tự nhiên (tỉ m³)</i>	1,6	6,4	9,4	10,7
<i>Dầu thô xuất khẩu (triệu tấn)</i>	15,4	18,0	8,1	9,2

Lấy sản lượng dầu thô, khí tự nhiên và dầu thô xuất khẩu năm 2000 bằng 100%, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tình hình tăng trưởng sản lượng dầu thô khai thác, khí tự nhiên, dầu thô xuất khẩu là

- A. kết hợp
- B. đường.
- C. cột.
- D. tròn.

Câu 18: Một trong những hoạt động được ưu tiên phát triển của ngành thủy sản nước ta là

- A. khai thác hải sản xa bờ.
- B. đào tạo nguồn nhân lực.
- C. xây dựng hệ thống cảng cá.
- D. khai thác hải sản ven bờ.

Câu 19: Với diện tích 39.734 km² và số dân 21,49 triệu người (năm 2019), Đồng bằng sông Cửu Long có mật độ dân số là

- A. 540 người/km².
- B. 54 người/km².
- C. 620 người/km².
- D. 720 người/km².

Câu 20: Phạm vi vùng lãnh hải nước ta rộng khoảng

- A. 10 hải lý.
- B. 12 hải lý.
- C. 24 hải lý.
- D. 15 hải lý.

Câu 21: Hệ sinh thái rừng phổ biến ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. rừng ngập mặn và rừng tràm.
- B. rừng nhiệt đới rụng lá và rừng ngập mặn.
- C. rừng ngập mặn và rừng thưa.
- D. rừng khộp và rừng tràm.

Câu 22: Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. vùng trọng điểm lúa lớn nhất cả nước.
- B. vùng trọng điểm cây công nghiệp lớn nhất cả nước.
- C. vùng trọng điểm cây thực phẩm lớn nhất cả nước.
- D. vùng trọng điểm chăn nuôi gia súc lớn nhất cả nước.

Câu 23: Đảo ven bờ có diện tích lớn nhất nước ta là

- A. Cát Bà.
- B. Côn Đảo.
- C. Lý Sơn.
- D. Phú Quốc.

Câu 24: Trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đất phù sa ngọt chủ yếu tập trung ở

- A. dải đất ven vịnh Thái Lan.
- B. vùng phía Nam thuộc các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu.
- C. dọc hai bên bờ sông Tiền, sông Hậu.
- D. dải đất ven Biển Đông.

Câu 25: Vấn đề lớn nhất đáng lo ngại của Đồng bằng sông Cửu Long vào mùa khô là

- A. thiếu nước tưới.
- B. xâm nhập mặn.
- C. địa hình thấp.
- D. triều cường.

Câu 26: Nhận xét nào sau đây thể hiện sự bất hợp lí trong hoạt động của ngành khai thác và nuôi trồng thủy sản nước ta ?

- A. Phát triển đồng bộ và hiện đại công nghiệp chế biến thủy sản.
- B. Sản lượng đánh bắt ven bờ cao gấp hai lần khả năng cho phép.
- C. Đẩy mạnh nuôi trồng hải sản trên biển, ven biển và ven các đảo.
- D. Chuyển dịch cơ cấu ngành thủy sản từ khai thác sang nuôi trồng.

Câu 27: Ở Đồng bằng sông Cửu Long, loại hình du lịch nào sau đây được phát triển mạnh ?

- A. Du lịch sinh thái và di sản văn hóa.
- B. Các hoạt động du thuyền và lặn biển.
- C. Hoạt động tắm biển, khai phá hang động.
- D. Du lịch sông nước, miệt vườn, biển đảo.

Câu 28: Nhà máy lọc dầu Dung Quất được xây dựng ở tỉnh (thành phố) nào sau đây ?

- A. Đà Nẵng.
- B. Thanh Hóa.
- C. Quảng Ngãi.
- D. Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Năm 2020 mực nước sông Mê Công xuống thấp kỉ lục nên xâm nhập mặn đã xuất hiện sớm hơn so với cùng kỳ hàng năm gần 2 tháng, ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long. Theo em, nguyên nhân của tình trạng trên là gì ? Hãy đề xuất một số các giải pháp để khắc phục tình trạng xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long ?

-----Hết-----

*Ghi chú : * Học sinh làm bài vào phiếu kiểm tra.*

** Học sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.*

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm): Học sinh tô vào đáp án đúng trong phiếu trả lời trắc nghiệm :

Câu 1: Thế mạnh về mạng lưới sông ngòi không phải của Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. phát triển thủy điện. B. trồng lúa nước và cây ăn quả.
C. giao thông vận tải và du lịch. D. nuôi trồng thủy sản.

Câu 2: Cánh đồng muối Cà Ná nổi tiếng nước ta thuộc tỉnh nào sau đây ?

- A. Quảng Ngãi. B. Bình Thuận. C. Ninh Thuận. D. Bình Định.

Câu 3: Đồng bằng sông Cửu Long có mật độ dân số

- A. cao hơn mật độ chung của cả nước.
B. cao hơn mật độ Đồng bằng sông Hồng.
C. thấp hơn mật độ Tây Nguyên.
D. thấp hơn mật độ chung của cả nước.

Câu 4: Dựa vào bảng số liệu 1.1, cho biết nhận định nào sau đây đúng với sản lượng dầu thô và dầu thô xuất khẩu nước ta giai đoạn 2000-2015 ?

- A. Dầu thô xuất khẩu chiếm 49,1% dầu thô khai thác năm 2000.
B. Tỷ trọng dầu thô xuất khẩu ngày càng tăng trong sản lượng dầu thô khai thác.
C. Dầu thô xuất khẩu chiếm 94,4% dầu thô khai thác năm 2015.
D. Tỷ trọng dầu thô xuất khẩu ngày càng giảm trong sản lượng dầu thô khai thác.

Câu 5: Trong các vùng kinh tế của nước ta, vùng không giáp biển là:

- A. Bắc Trung Bộ. B. Đông Nam Bộ.
C. Đồng bằng sông Hồng. D. Tây Nguyên.

Câu 6: Vấn đề lớn nhất đáng lo ngại của Đồng bằng sông Cửu Long vào mùa khô là

- A. thiếu nước tưới. B. xâm nhập mặn.
C. địa hình thấp. D. triều cường.

Câu 7: Nghề làm muối của nước ta phát triển mạnh nhất ở vùng ven biển

- A. Bắc Trung Bộ. B. Đồng bằng sông Hồng.
C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 8: Các bãi cát dọc bờ biển miền Trung nước ta có chứa loại khoáng sản nào sau đây ?

- A. Đồng. B. Bôxit. C. Sắt. D. Ôxit Ti tan

Câu 9: Ở Đồng bằng sông Cửu Long, loại hình du lịch nào sau đây được phát triển mạnh ?

- A. Du lịch sinh thái và di sản văn hóa.
B. Các hoạt động du thuyền và lặn biển.
C. Hoạt động tắm biển, khai phá hang động.
D. Du lịch sông nước, miệt vườn, biển đảo.

Câu 10: Vùng nội thủy nước ta được xác định

- A. từ ranh giới đường bờ biển ra đến vùng lãnh hải.
B. từ ranh giới đường bờ biển ra đến vùng tiếp giáp lãnh hải.
C. từ ranh giới đường bờ biển ra đến vùng biển quốc tế.
D. từ ranh giới đường bờ biển ra đến đường cơ sở.

Câu 11: Vùng có nhiều tỉnh giáp biển Đông nhất là

- A. Đồng bằng sông Hồng. B. Bắc Trung Bộ.

C. Duyên hải Nam Trung Bộ.

D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 12: Nguyên nhân quan trọng nhất làm cho sản lượng hải sản khai thác của Đồng bằng sông Cửu Long luôn dẫn đầu cả nước là

A. người dân có kinh nghiệm.

B. trữ lượng hải sản lớn nhất.

C. thị trường rộng lớn.

D. diện tích mặt nước lớn nhất.

Câu 13: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết tỉnh nào ở Đồng bằng sông Cửu Long vừa tiếp giáp với Biển Đông vừa tiếp giáp với vịnh Thái Lan ?

A. Cà Mau.

B. Kiên Giang.

C. Long An.

D. An Giang.

Câu 14: Bờ biển nào sau đây có lợi thế hơn cả trong việc phát triển du lịch biển ?

A. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

B. Đồng bằng sông Hồng.

C. Đồng bằng sông Cửu Long.

D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 15: Điều kiện nào sau đây **không** thuận lợi cho sự phát triển ngành giao thông vận tải đường biển ở nước ta ?

A. Ven biển có nhiều vũng vịnh rộng, kín gió.

B. Có nhiều bãi triều, đe dọa phá ven biển.

C. Nằm gần các tuyến đường biển quốc tế quan trọng.

D. Có nhiều đảo, quần đảo ven bờ.

Câu 16: Cho bảng số liệu :

Bảng 1.1 : Sản lượng dầu thô khai thác, khí tự nhiên, dầu thô xuất khẩu của nước ta giai đoạn 2000-2015

Sản lượng \ Năm	2000	2005	2010	2015
<i>Dầu thô khai thác (triệu tấn)</i>	16,3	18,5	15,0	18,7
<i>Khí tự nhiên (tỉ m³)</i>	1,6	6,4	9,4	10,7
<i>Dầu thô xuất khẩu (triệu tấn)</i>	15,4	18,0	8,1	9,2

Lấy sản lượng dầu thô, khí tự nhiên và dầu thô xuất khẩu năm 2000 bằng 100%, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tình hình tăng trưởng sản lượng dầu thô khai thác, khí tự nhiên, dầu thô xuất khẩu là

A. kết hợp

B. đường.

C. cột.

D. tròn.

Câu 17: Với diện tích 39.734 km² và số dân 21,49 triệu người (năm 2019), Đồng bằng sông Cửu Long có mật độ dân số là

A. 720 người/km².

B. 620 người/km².

C. 540 người/km².

D. 54 người/km².

Câu 18: Sản phẩm nào sau đây **không** phải là mặt hàng xuất khẩu chủ lực ở Đồng bằng sông Cửu Long ?

A. Gia cầm chế biến.

B. Lúa gạo.

C. Thủy sản đông lạnh.

D. Hoa quả.

Câu 19: Phạm vi vùng lãnh hải nước ta rộng khoảng

A. 10 hải lý.

B. 12 hải lý.

C. 24 hải lý.

D. 15 hải lý.

Câu 20: Hệ sinh thái rừng phổ biến ở Đồng bằng sông Cửu Long là

A. rừng ngập mặn và rừng thưa.

B. rừng nhiệt đới rụng lá và rừng ngập mặn.

C. rừng ngập mặn và rừng tràm.

D. rừng khộp và rừng tràm.

- Câu 21:** Một trong những hoạt động được ưu tiên phát triển của ngành thủy sản nước ta là
 A. khai thác hải sản xa bờ. B. khai thác hải sản ven bờ.
 C. xây dựng hệ thống cảng cá. D. đào tạo nguồn nhân lực.
- Câu 22:** Đảo ven bờ có diện tích lớn nhất nước ta là
 A. Cát Bà. B. Côn Đảo. C. Lý Sơn. D. Phú Quốc.
- Câu 23:** Trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đất phù sa ngọt chủ yếu tập trung ở
 A. dải đất ven vịnh Thái Lan.
 B. vùng phía Nam thuộc các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu.
 C. dọc hai bên bờ sông Tiền, sông Hậu.
 D. dải đất ven Biển Đông.
- Câu 24:** Là đồng bằng rộng lớn nhất nước ta, Đồng bằng sông Cửu Long rộng khoảng
 A. 20 nghìn km² B. 40 nghìn km² C. 50 nghìn km² D. 30 nghìn km²
- Câu 25:** Nhận xét nào sau đây thể hiện sự bất hợp lí trong hoạt động của ngành khai thác và nuôi trồng thủy sản nước ta ?
 A. Phát triển đồng bộ và hiện đại công nghiệp chế biến thủy sản.
 B. Sản lượng đánh bắt ven bờ cao gấp hai lần khả năng cho phép.
 C. Đẩy mạnh nuôi trồng hải sản trên biển, ven biển và ven các đảo.
 D. Chuyển dịch cơ cấu ngành thủy sản từ khai thác sang nuôi trồng.
- Câu 26:** Nhà máy lọc dầu Dung Quất được xây dựng ở tỉnh (thành phố) nào sau đây ?
 A. Đà Nẵng. B. Thanh Hóa.
 C. Quảng Ngãi. D. Thành phố Hồ Chí Minh.
- Câu 27:** Diện tích vùng biển thuộc chủ quyền nước ta lớn hơn diện tích đất liền khoảng
 A. 2 lần. B. hơn 3 lần. C. hơn 4 lần. D. 5 lần.
- Câu 28:** Đồng bằng sông Cửu Long là
 A. vùng trọng điểm lúa lớn nhất cả nước.
 B. vùng trọng điểm cây thực phẩm lớn nhất cả nước.
 C. vùng trọng điểm cây công nghiệp lớn nhất cả nước.
 D. vùng trọng điểm chăn nuôi gia súc lớn nhất cả nước.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Năm 2020 mực nước sông Mê Công xuống thấp kỉ lục nên xâm nhập mặn đã xuất hiện sớm hơn so với cùng kỳ hàng năm gần 2 tháng, ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long. Theo em, nguyên nhân của tình trạng trên là gì ? Hãy đề xuất một số các giải pháp để khắc phục tình trạng xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long ?

-----Hết-----

*Ghi chú : * Học sinh làm bài vào phiếu kiểm tra.*

** Học sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.*

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm): Học sinh tô vào đáp án đúng trong phiếu trả lời trắc nghiệm :

Câu 1: Đồng bằng sông Cửu Long có mật độ dân số

- A. cao hơn mật độ chung của cả nước.
- B. thấp hơn mật độ chung của cả nước.
- C. cao hơn mật độ Đồng bằng sông Hồng.
- D. thấp hơn mật độ Tây Nguyên.

Câu 2: Vấn đề lớn nhất đáng lo ngại của Đồng bằng sông Cửu Long vào mùa khô là

- A. thiếu nước tưới.
- B. xâm nhập mặn.
- C. địa hình thấp.
- D. triều cường.

Câu 3: Dựa vào bảng số liệu 1.1, cho biết nhận định nào sau đây đúng với sản lượng dầu thô và dầu thô xuất khẩu nước ta giai đoạn 2000-2015 ?

- A. Dầu thô xuất khẩu chiếm 49,1% dầu thô khai thác năm 2000.
- B. Tỷ trọng dầu thô xuất khẩu ngày càng tăng trong sản lượng dầu thô khai thác.
- C. Tỷ trọng dầu thô xuất khẩu ngày càng giảm trong sản lượng dầu thô khai thác.
- D. Dầu thô xuất khẩu chiếm 94,4% dầu thô khai thác năm 2015.

Câu 4: Diện tích vùng biển thuộc chủ quyền nước ta lớn hơn diện tích đất liền khoảng

- A. 2 lần.
- B. hơn 3 lần.
- C. hơn 4 lần.
- D. 5 lần.

Câu 5: Vùng nội thủy nước ta được xác định

- A. từ ranh giới đường bờ biển ra đến vùng biển quốc tế.
- B. từ ranh giới đường bờ biển ra đến vùng lãnh hải.
- C. từ ranh giới đường bờ biển ra đến đường cơ sở.
- D. từ ranh giới đường bờ biển ra đến vùng tiếp giáp lãnh hải.

Câu 6: Thế mạnh về mạng lưới sông ngòi không phải của Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. trồng lúa nước và cây ăn quả.
- B. nuôi trồng thủy sản.
- C. giao thông vận tải và du lịch.
- D. phát triển thủy điện.

Câu 7: Phạm vi vùng lãnh hải nước ta rộng khoảng

- A. 10 hải lý.
- B. 15 hải lý.
- C. 12 hải lý.
- D. 24 hải lý.

Câu 8: Trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đất phù sa ngọt chủ yếu tập trung ở

- A. dải đất ven vịnh Thái Lan.
- B. vùng phía Nam thuộc các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu.
- C. dọc hai bên bờ sông Tiền, sông Hậu.
- D. dải đất ven Biển Đông.

Câu 9: Cánh đồng muối Cà Ná nổi tiếng nước ta thuộc tỉnh nào sau đây ?

- A. Quảng Ngãi.
- B. Bình Định.
- C. Ninh Thuận.
- D. Bình Thuận.

Câu 10: Nhận xét nào sau đây thể hiện sự bất hợp lý trong hoạt động của ngành khai thác và nuôi trồng thủy sản nước ta ?

- A. Phát triển đồng bộ và hiện đại công nghiệp chế biến thủy sản.
- B. Sản lượng đánh bắt ven bờ cao gấp hai lần khả năng cho phép.
- C. Đẩy mạnh nuôi trồng hải sản trên biển, ven biển và ven các đảo.
- D. Chuyển dịch cơ cấu ngành thủy sản từ khai thác sang nuôi trồng.

Câu 11: Vùng có nhiều tỉnh giáp biển Đông nhất là

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Đồng bằng sông Hồng.
- D. Bắc Trung Bộ.

Câu 12: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết tỉnh nào ở Đồng bằng sông Cửu Long vừa tiếp giáp với Biển Đông vừa tiếp giáp với vịnh Thái Lan ?

- A. Cà Mau.
- B. Kiên Giang.
- C. Long An.
- D. An Giang.

Câu 13: Bờ biển nào sau đây có lợi thế hơn cả trong việc phát triển du lịch biển ?

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Đồng bằng sông Cửu Long.
- D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 14: Với diện tích 39.734 km² và số dân 21,49 triệu người (năm 2019), Đồng bằng sông Cửu Long có mật độ dân số là

- A. 540 người/km².
- B. 720 người/km².
- C. 54 người/km².
- D. 620 người/km².

Câu 15: Các bãi cát dọc bờ biển miền Trung nước ta có chứa loại khoáng sản nào sau đây ?

- A. Bôxit.
- B. Đồng.
- C. Sắt.
- D. Ôxit Ti tan

Câu 16: Điều kiện nào sau đây **không** thuận lợi cho sự phát triển ngành giao thông vận tải đường biển ở nước ta ?

- A. Ven biển có nhiều vũng vịnh rộng, kín gió.
- B. Có nhiều bãi triều, đằm phá ven biển.
- C. Nằm gần các tuyến đường biển quốc tế quan trọng.
- D. Có nhiều đảo, quần đảo ven bờ.

Câu 17: Sản phẩm nào sau đây **không** phải là mặt hàng xuất khẩu chủ lực ở Đồng bằng sông Cửu Long ?

- A. Gia cầm chế biến.
- B. Hoa quả.
- C. Thủy sản đông lạnh.
- D. Lúa gạo.

Câu 18: Đảo ven bờ có diện tích lớn nhất nước ta là

- A. Cát Bà.
- B. Côn Đảo.
- C. Lý Sơn.
- D. Phú Quốc.

Câu 19: Là đồng bằng rộng lớn nhất nước ta, Đồng bằng sông Cửu Long rộng khoảng

- A. 50 nghìn km²
- B. 30 nghìn km²
- C. 20 nghìn km²
- D. 40 nghìn km²

Câu 20: Một trong những hoạt động được ưu tiên phát triển của ngành thủy sản nước ta là

- A. khai thác hải sản xa bờ.
- B. khai thác hải sản ven bờ.
- C. xây dựng hệ thống cảng cá.
- D. đào tạo nguồn nhân lực.

Câu 21: Nguyên nhân quan trọng nhất làm cho sản lượng hải sản khai thác của Đồng bằng sông Cửu Long luôn dẫn đầu cả nước là

- A. người dân có kinh nghiệm.
- B. thị trường rộng lớn.
- C. diện tích mặt nước lớn nhất.
- D. trữ lượng hải sản lớn nhất.

Câu 22: Nghề làm muối của nước ta phát triển mạnh nhất ở vùng ven biển

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Đồng bằng sông Cửu Long.
- D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 23: Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. vùng trọng điểm lúa lớn nhất cả nước.
- B. vùng trọng điểm cây thực phẩm lớn nhất cả nước.
- C. Vùng trọng điểm cây công nghiệp lớn nhất cả nước.
- D. vùng trọng điểm chăn nuôi gia súc lớn nhất cả nước.

Câu 24: Hệ sinh thái rừng phổ biến ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. rừng khộp và rừng tràm.
- B. rừng ngập mặn và rừng thưa.
- C. rừng ngập mặn và rừng tràm.
- D. rừng nhiệt đới rụng lá và rừng ngập mặn.

Câu 25: Nhà máy lọc dầu Dung Quất được xây dựng ở tỉnh (thành phố) nào sau đây ?

- A. Đà Nẵng.
- B. Thanh Hóa.
- C. Quảng Ngãi.
- D. Thành phố Hồ Chí Minh.

Câu 26: Trong các vùng kinh tế của nước ta, vùng không giáp biển là

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. Đông Nam Bộ.
- D. Tây Nguyên.

Câu 27: Ở Đồng bằng sông Cửu Long, loại hình du lịch nào sau đây được phát triển mạnh ?

- A. Các hoạt động du thuyền và lặn biển.
- B. Du lịch sông nước, miệt vườn, biển đảo.
- C. Du lịch sinh thái và di sản văn hóa.
- D. Hoạt động tắm biển, khai phá hang động.

Câu 28: Cho bảng số liệu :

Bảng 1.1 : Sản lượng dầu thô khai thác, khí tự nhiên, dầu thô xuất khẩu của nước ta giai đoạn 2000-2015

Sản lượng \ Năm	2000	2005	2010	2015
<i>Dầu thô khai thác (triệu tấn)</i>	16,3	18,5	15,0	18,7
<i>Khí tự nhiên (tỉ m³)</i>	1,6	6,4	9,4	10,7
<i>Dầu thô xuất khẩu (triệu tấn)</i>	15,4	18,0	8,1	9,2

Lấy sản lượng dầu thô, khí tự nhiên và dầu thô xuất khẩu năm 2000 bằng 100%, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tình hình tăng trưởng sản lượng dầu thô khai thác, khí tự nhiên, dầu thô xuất khẩu là

- A. đường.
- B. cột.
- C. kết hợp
- D. tròn.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Năm 2020 mực nước sông Mê Công xuống thấp kỉ lục nên xâm nhập mặn đã xuất hiện sớm hơn so với cùng kỳ hàng năm gần 2 tháng, ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long. Theo em, nguyên nhân của tình trạng trên là gì ? Hãy đề xuất một số các giải pháp để khắc phục tình trạng xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long ?

-----Hết-----

*Ghi chú : * Học sinh làm bài vào phiếu kiểm tra.*

** Học sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.*

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm): Học sinh tô vào đáp án đúng trong phiếu trả lời trắc nghiệm :

Câu 1: Điều kiện nào sau đây **không** thuận lợi cho sự phát triển ngành giao thông vận tải đường biển ở nước ta ?

- A. Ven biển có nhiều vũng vịnh rộng, kín gió.
- B. Có nhiều bãi triều, đằm phá ven biển.
- C. Nằm gần các tuyến đường biển quốc tế quan trọng.
- D. Có nhiều đảo, quần đảo ven bờ.

Câu 2: Phạm vi vùng lãnh hải nước ta rộng khoảng

- A. 10 hải lý.
- B. 15 hải lý.
- C. 12 hải lý.
- D. 24 hải lý.

Câu 3: Dựa vào bảng số liệu 1.1, cho biết nhận định nào sau đây đúng với sản lượng dầu thô và dầu thô xuất khẩu nước ta giai đoạn 2000-2015 ?

- A. Dầu thô xuất khẩu chiếm 94,4% dầu thô khai thác năm 2015.
- B. Tỷ trọng dầu thô xuất khẩu ngày càng tăng trong sản lượng dầu thô khai thác.
- C. Dầu thô xuất khẩu chiếm 49,1% dầu thô khai thác năm 2000.
- D. Tỷ trọng dầu thô xuất khẩu ngày càng giảm trong sản lượng dầu thô khai thác.

Câu 4: Cánh đồng muối Cà Ná nổi tiếng nước ta thuộc tỉnh nào sau đây ?

- A. Quảng Ngãi.
- B. Bình Định.
- C. Ninh Thuận.
- D. Bình Thuận.

Câu 5: Diện tích vùng biển thuộc chủ quyền nước ta lớn hơn diện tích đất liền khoảng

- A. 5 lần.
- B. hơn 3 lần.
- C. 2 lần.
- D. hơn 4 lần.

Câu 6: Ở Đồng bằng sông Cửu Long, loại hình du lịch nào sau đây được phát triển mạnh ?

- A. Du lịch sinh thái và di sản văn hóa.
- B. Các hoạt động du thuyền và lặn biển.
- C. Hoạt động tắm biển, khai phá hang động.
- D. Du lịch sông nước, miệt vườn, biển đảo.

Câu 7: Thế mạnh về mạng lưới sông ngòi không phải của Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. phát triển thủy điện.
- B. giao thông vận tải và du lịch.
- C. nuôi trồng thủy sản.
- D. trồng lúa nước và cây ăn quả.

Câu 8: Đảo ven bờ có diện tích lớn nhất nước ta là

- A. Cát Bà.
- B. Phú Quốc.
- C. Lý Sơn.
- D. Côn Đảo.

Câu 9: Vùng có nhiều tỉnh giáp biển Đông nhất là

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Bắc Trung Bộ.

Câu 10: Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. vùng trọng điểm lúa lớn nhất cả nước.
- B. vùng trọng điểm cây công nghiệp lớn nhất cả nước.
- C. vùng trọng điểm cây thực phẩm lớn nhất cả nước.
- D. vùng trọng điểm chăn nuôi gia súc lớn nhất cả nước.

Câu 11: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết tỉnh nào ở Đồng bằng sông Cửu Long vừa tiếp giáp với Biển Đông vừa tiếp giáp với vịnh Thái Lan ?

- A. Cà Mau.
- B. Kiên Giang.
- C. Long An.
- D. An Giang.

Câu 12: Nghề làm muối của nước ta phát triển mạnh nhất ở vùng ven biển

- A. Đồng bằng sông Cửu Long. B. Đồng bằng sông Hồng.
C. Bắc Trung Bộ. D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 13: Sản phẩm nào sau đây **không** phải là mặt hàng xuất khẩu chủ lực ở Đồng bằng sông Cửu Long ?

- A. Thủy sản đông lạnh. B. Lúa gạo.
C. Hoa quả. D. Gia cầm chế biến.

Câu 14: Hệ sinh thái rừng phổ biến ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. rừng khộp và rừng tràm.
B. rừng ngập mặn và rừng thưa.
C. rừng ngập mặn và rừng tràm.
D. rừng nhiệt đới rụng lá và rừng ngập mặn.

Câu 15: Các bãi cát dọc bờ biển miền Trung nước ta có chứa loại khoáng sản nào sau đây ?

- A. Bôxit. B. Ôxit Ti tan C. Đồng. D. Sắt.

Câu 16: Vùng nội thủy nước ta được xác định

- A. từ ranh giới đường bờ biển ra đến đường cơ sở.
B. từ ranh giới đường bờ biển ra đến vùng tiếp giáp lãnh hải.
C. từ ranh giới đường bờ biển ra đến vùng lãnh hải.
D. từ ranh giới đường bờ biển ra đến vùng biển quốc tế.

Câu 17: Đồng bằng sông Cửu Long có mật độ dân số

- A. thấp hơn mật độ chung của cả nước.
B. cao hơn mật độ chung của cả nước.
C. cao hơn mật độ Đồng bằng sông Hồng.
D. thấp hơn mật độ Tây Nguyên.

Câu 18: Cho bảng số liệu :

Bảng 1.1 : Sản lượng dầu thô khai thác, khí tự nhiên, dầu thô xuất khẩu của nước ta giai đoạn 2000-2015

Năm Sản lượng	2000	2005	2010	2015
<i>Dầu thô khai thác</i> <i>(triệu tấn)</i>	16,3	18,5	15,0	18,7
<i>Khí tự nhiên</i> <i>(tỉ m³)</i>	1,6	6,4	9,4	10,7
<i>Dầu thô xuất khẩu</i> <i>(triệu tấn)</i>	15,4	18,0	8,1	9,2

Lấy sản lượng dầu thô, khí tự nhiên và dầu thô xuất khẩu năm 2000 bằng 100%, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tình hình tăng trưởng sản lượng dầu thô khai thác, khí tự nhiên, dầu thô xuất khẩu là

- A. đường. B. kết hợp C. cột. D. tròn.

Câu 19: Một trong những hoạt động được ưu tiên phát triển của ngành thủy sản nước ta là

- A. khai thác hải sản ven bờ. B. khai thác hải sản xa bờ.
C. xây dựng hệ thống cảng cá. D. đào tạo nguồn nhân lực.

Câu 20: Nguyên nhân quan trọng nhất làm cho sản lượng hải sản khai thác của Đồng bằng sông Cửu Long luôn dẫn đầu cả nước là

- A. người dân có kinh nghiệm. B. diện tích mặt nước lớn nhất.
C. thị trường rộng lớn. D. trữ lượng hải sản lớn nhất.

- Câu 21:** Nhà máy lọc dầu Dung Quất được xây dựng ở tỉnh (thành phố) nào sau đây ?
 A. Thành phố Hồ Chí Minh. B. Đà Nẵng.
 C. Quảng Ngãi. D. Thanh Hóa.
- Câu 22:** Bờ biển nào sau đây có lợi thế hơn cả trong việc phát triển du lịch biển ?
 A. Trung du và miền núi Bắc Bộ. B. Đồng bằng sông Hồng.
 C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Đồng bằng sông Cửu Long.
- Câu 23:** Trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đất phù sa ngọt chủ yếu tập trung ở
 A. dọc hai bên bờ sông Tiền, sông Hậu.
 B. vùng phía Nam thuộc các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu.
 C. dải đất ven vịnh Thái Lan.
 D. dải đất ven Biển Đông.
- Câu 24:** Vấn đề lớn nhất đáng lo ngại của Đồng bằng sông Cửu Long vào mùa khô là
 A. xâm nhập mặn. B. thiếu nước tưới.
 C. triều cường. D. địa hình thấp.
- Câu 25:** Trong các vùng kinh tế của nước ta, vùng không giáp biển là
 A. Đồng bằng sông Hồng. B. Bắc Trung Bộ.
 C. Đông Nam Bộ. D. Tây Nguyên.
- Câu 26:** Nhận xét nào sau đây thể hiện sự bất hợp lí trong hoạt động của ngành khai thác và nuôi trồng thủy sản nước ta ?
 A. Sản lượng đánh bắt ven bờ cao gấp hai lần khả năng cho phép.
 B. Phát triển đồng bộ và hiện đại công nghiệp chế biến thủy sản.
 C. Đẩy mạnh nuôi trồng hải sản trên biển, ven biển và ven các đảo.
 D. Chuyển dịch cơ cấu ngành thủy sản từ khai thác sang nuôi trồng.
- Câu 27:** Là đồng bằng rộng lớn nhất nước ta, Đồng bằng sông Cửu Long rộng khoảng
 A. 50 nghìn km² B. 30 nghìn km² C. 20 nghìn km² D. 40 nghìn km²
- Câu 28:** Với diện tích 39.734 km² và số dân 21,49 triệu người (năm 2019), Đồng bằng sông Cửu Long có mật độ dân số là
 A. 720 người/km². B. 54 người/km².
 C. 620 người/km². D. 540 người/km².

II. Phần tự luận (3 điểm):

Năm 2020 mực nước sông Mê Công xuống thấp kỉ lục nên xâm nhập mặn đã xuất hiện sớm hơn so với cùng kỳ hàng năm gần 2 tháng, ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long. Theo em, nguyên nhân của tình trạng trên là gì ? Hãy đề xuất một số các giải pháp để khắc phục tình trạng xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long ?

-----Hết-----

*Ghi chú : * Học sinh làm bài vào phiếu kiểm tra.*

** Học sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.*